

NHỮNG ĐẶC ĐIỂM VỀ HÌNH ẢNH NGƯỜI GIÁO VIÊN TỐT QUA GÓC NHÌN CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Nguyễn Thị Thanh Huyền

Viện Tâm lý học.

TÓM TẮT

Người giáo viên tốt có tác động tích cực tới học sinh không chỉ trong hoạt động học tập mà còn trong cả quá trình hình thành nhân cách. Do đó, chúng tôi đã nghiên cứu về hình ảnh của người giáo viên tốt từ góc nhìn của học sinh. 179 học sinh trung học phổ thông trên địa bàn Hà Nội, trong đó nam chiếm 41,6% và nữ chiếm 58,4% đã trả lời bảng hỏi trực tuyến về hình ảnh người giáo viên tốt. Các phân tích trong bài viết này dựa trên 540 câu trả lời của học sinh đối với câu hỏi mở “Theo quan niệm của em, thế nào là người giáo viên tốt?”. Kết quả cho thấy, các đặc điểm về giáo viên tốt được học sinh chỉ ra rất cụ thể với nhiều đặc điểm đa dạng, tập trung vào hai nhóm đặc điểm là trí tuệ cảm xúc (cách ứng xử) và đạo đức của người giáo viên. Hình ảnh về người giáo viên tốt phản ánh nhu cầu, mong đợi của học sinh đối với người thầy giáo, cô giáo của các em.

Từ khóa: *Hình ảnh; Người giáo viên tốt; Học sinh trung học phổ thông.*

Ngày nhận bài: 2/12/2021; Ngày duyệt đăng bài: 25/5/2022.

1. Mở đầu

Tôn sư, trọng đạo là truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta. Nghề giáo thời nào cũng được xã hội tôn vinh, kính trọng và biết ơn sâu sắc, vì đó là nghề “trồng người”: giáo dục và đào tạo con người thành người có tri thức, nhân cách và có ích cho xã hội. Những sản phẩm lỗi của giáo dục sẽ có hậu quả khôn lường đối với gia đình và xã hội. “Người thầy giáo tốt - thầy giáo xứng đáng là thầy giáo - là người vẻ vang nhất..., những người thầy giáo tốt là những anh hùng vô danh... Vì vậy nghề thầy giáo rất là quan trọng, rất là vẻ vang” (Hồ Chí Minh, 2011, T. 10, tr. 345). Do đó, sự rèn luyện, trau dồi thường xuyên về trình độ chuyên môn, về nghiệp vụ sư phạm và đạo đức nghề nghiệp càng trở nên cấp thiết hơn trong bối cảnh đổi mới giáo dục và những yêu cầu ngày càng cao của xã hội đối với giáo viên.

Hình ảnh người giáo viên tốt là hình dung của một cá nhân về các phẩm chất và chất lượng cao hơn bình thường của những người làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo

dục trong nhà trường và cơ sở giáo dục khác. Nghiên cứu tổng quan của Clinton và các cộng sự (2018) thông qua đánh giá 52 bằng chứng thứ cấp, bao gồm 1.427 báo cáo của các giáo viên phổ thông về giảng dạy hiệu quả, đã phát hiện mười đặc điểm của người giáo viên dạy học hiệu quả được nhiều người nhắc đến nhất, bao gồm các đặc điểm liên quan tới bản thân người giáo viên như năng lực hoặc niềm tin của chính họ vào khả năng bẩm sinh của họ để hoàn thành công việc. Một điểm đáng lưu ý là các đặc điểm này được đặt trong mối quan hệ với việc học tập của học sinh.

Trong một nghiên cứu khác, cũng bàn đến các đặc điểm của một người giáo viên tốt, Orlando (2013) với kinh nghiệm của mình sau rất nhiều năm làm công tác quản lý giáo dục ở các trường phổ thông và hiện là giáo sư của trường đại học, đã chỉ ra 9 đặc điểm của người giáo viên tuyệt vời như: *Tôn trọng học sinh; Tạo ra trong lớp học cảm giác cộng đồng và thuộc về tập thể cho toàn bộ học sinh; Niềm nở, dễ tiếp cận, nhiệt tình và quan tâm; Đặt kỳ vọng cao cho tất cả học sinh; Yêu thích việc học tập và truyền cảm hứng cho học sinh bằng niềm đam mê của mình về giáo dục và các tài liệu liên quan đến môn học; Có kỹ năng lãnh đạo; Có thể chuyển đổi và linh hoạt khi bài học không hiệu quả; Liên tục hợp tác với đồng nghiệp; Duy trì sự chuyên nghiệp trong mọi lĩnh vực - từ ngoại hình cá nhân đến kỹ năng tổ chức và sự chuẩn bị cho mỗi ngày làm việc.* Các đặc điểm mà Orlando tổng hợp ở trên đề cập nhiều hơn đến hành vi chuyên nghiệp của người giáo viên trong nhà trường, trong lớp học. Tác giả cho rằng, người giáo viên tốt là người có khả năng khiến học sinh tham gia vào việc học như đang tham gia vào hoạt động giải trí và giao rất ít bài tập về nhà.

Một nghiên cứu định tính của Kutnick và cộng sự (1993) về sự nhìn nhận của học sinh từ 7 đến 17 tuổi về một giáo viên tốt được tiến hành ở Cộng hòa Trinidad và Tobago vùng Ca-ri-bê bằng phương pháp viết tiểu luận. Mẫu nghiên cứu đại diện và phân tầng, được chọn ngẫu nhiên tại các trường tiểu học và trung học trên hai hòn đảo này. 1.633 bài luận thu về được phân tích nội dung và mã hóa. Kết quả chỉ ra 166 khái niệm về giáo viên tốt được gộp thành các nhóm: đặc điểm thể chất và cá nhân của giáo viên, chất lượng của mối quan hệ giữa giáo viên và học sinh, kiểm soát hành vi, quá trình giảng dạy, các kết quả giáo dục và các kết quả mong đợi khác mà học sinh đạt được do nỗ lực của giáo viên.

Nghiên cứu của Sutcliff (2011) đề cập đến nhận thức của học sinh trung học phổ thông về phẩm chất của giáo viên ở các lĩnh vực: bình đẳng và công bằng, mối quan hệ giữa học sinh và giáo viên và phương pháp giảng dạy. Kết quả cho thấy, học sinh khá thống nhất trong đánh giá cao về việc giáo viên cho các em đủ thời gian cho các câu hỏi và ghi chú trong lớp, giáo viên cung cấp các chiến lược để giúp các em lưu giữ thông tin, giáo viên mong đợi học sinh sử dụng nhiều nguồn lực khác nhau để hoàn thành các nhiệm vụ học tập trên lớp và giáo viên cung cấp các phiếu đánh giá chi tiết cho các yêu cầu cụ thể của lớp. Những phát hiện này cho thấy rằng học sinh muốn biết những kỳ vọng đối với thành công trong lớp học và đánh giá cao những giáo viên cung cấp thông tin chi tiết cho họ.

Nghiên cứu về giáo viên hiệu quả (giáo viên tốt) Mortiboys (2005) cho rằng, một giáo viên tốt phải hội tụ đủ 3 thành phần: Một là khả năng chuyên môn về môn học mà giáo viên dạy trên lớp, cho dù đó là toán học, quản trị kinh doanh hay văn học. Hai là kiến thức về phương pháp học tập và giảng dạy - hay là kỹ năng sư phạm của giáo viên, như cách cấu trúc nội dung bài giảng, cách giảng bài, cách khuyến khích sự tham gia của học sinh vào bài học, cách sử dụng tài liệu học tập, v.v. Ba là sử dụng trí tuệ cảm xúc trong dạy học. Mortiboys cho rằng thành phần thứ ba đang ít được chú ý trong khi nó có vai trò vô cùng quan trọng tạo nên người giáo viên hiệu quả.

Có thể thấy rằng, các nhà nghiên cứu đã đưa ra rất nhiều đặc điểm khác nhau về người giáo viên tốt. Nhìn chung, chúng thường được gom thành các nhóm đặc điểm khác nhau phản ánh đời sống nghề nghiệp của giáo viên. Nội dung các nhóm đặc điểm này không giống nhau giữa các tác giả. Các đặc điểm thường được nhắc đến là: Năng lực/trình độ chuyên môn/kiến thức; Kỹ năng sư phạm; Thái độ nghề; Giao tiếp/xây dựng mối quan hệ giữa giáo viên và học sinh; Các đặc điểm nhân cách/ứng xử của cá nhân...

Với học sinh phổ thông trung học, hoạt động chủ đạo của các em là học tập. Người giáo viên tác động tới các em không chỉ trong hoạt động học tập mà còn trong cả quá trình hình thành nhân cách. Do đó, tìm hiểu hình ảnh người giáo viên tốt từ góc nhìn của học sinh THPT sẽ hữu ích cho công tác đào tạo và bồi dưỡng người giáo viên trong bối cảnh hiện nay.

2. Mẫu và phương pháp nghiên cứu

2.1. Mẫu nghiên cứu

Mẫu nghiên cứu thuận tiện gồm 179 học sinh đang theo học tại một số trường trung học phổ thông trên địa bàn Hà Nội. Phân bố học sinh theo khối lớp như sau: lớp 10 (chiếm 28,5%), khối lớp 11 (chiếm 31,8%) và khối 12 (chiếm 39,7%). Trong đó, học sinh nam chiếm 49,7% và nữ là 50,3%. Tổng số ý kiến do 179 học sinh báo cáo là 540 ý kiến.

2.2. Phương pháp thu thập dữ liệu

Dữ liệu được thu thập bằng hình thức trực tuyến. Bảng hỏi được soạn trên google.doc và đường dẫn đến tài liệu này được giới thiệu đến từng học sinh để các em trả lời trực tiếp. Các nội dung của bảng hỏi gồm các thông tin cá nhân của người trả lời và các mô tả về người giáo viên tốt theo cách nhìn nhận của học sinh. Học sinh được đề nghị hoàn thiện tối đa 5 mệnh đề để trả lời câu hỏi: “*Theo quan niệm của em, thế nào là người giáo viên tốt?*” bắt đầu các mệnh đề đó bằng “*Người giáo viên tốt là người...*”.

2.3. Phân tích dữ liệu

Các phân tích dựa trên 540 ý kiến trả lời của toàn bộ 179 học sinh. Quá trình phân tích được thực hiện cả về định tính và định lượng.

Phương pháp định tính xem xét nội dung từng nhóm mã, phân tích nội dung và ngữ nghĩa của từng mô tả trong mỗi nhóm và phân tích những đặc điểm chi tiết, mối liên quan giữa các đặc điểm trong từng nhóm mã.

2.4. Mã hóa dữ liệu

Nghiên cứu sử dụng tiếp cận phân tích nội dung thông thường (conventional content analysis approach), trong đó, các phạm trù (categories) và tiểu phạm trù (sub-categories) được trích rút trực tiếp từ dữ liệu (Graneheim, Lundman, 2004; Hsieh, Shannon, 2005). Phương pháp này cũng được Schreier (2012) gọi là mã hóa trích từ dữ liệu (data-derived coding). Do nhìn nhận về người giáo viên tốt vừa mang tính cá nhân vừa mang tính xã hội nên rất đa dạng, do đó để bao quát toàn bộ nội dung ở mức cao nhất có thể, các nội dung của dữ liệu được mã hóa từ tiếp cận của Mortiboys (2005), đồng thời bổ sung các đặc điểm khác theo mô tả của học sinh nhưng không có mặt trong tiếp cận của Mortiboys. Dữ liệu định tính được mã hóa theo nguyên tắc tương đồng về nội dung. Các mô tả có chung nội dung và khác với các nội dung khác sẽ được mã thành một mã.

2.5. Hệ thống mã

Tổng số thu được 548 mô tả về người giáo viên tốt từ 179 học sinh THPT. Tính trung bình, mỗi sinh viên đưa ra hơn 3 mô tả về người giáo viên tốt của họ, người thấp nhất có 1 mô tả và người nhiều nhất có 6 mô tả. Trong số dữ liệu thu được, có 8 mô tả không liên quan đến người giáo viên tốt nên bị loại khỏi phân tích. Như vậy, tổng số mô tả còn lại là 540 sẽ được sử dụng trong các phân tích dưới đây.

Các mô tả về hình ảnh người giáo viên tốt được mã hóa dựa trên tiêu chí tương đồng về nội dung. Quá trình phân tích được tiến hành gồm 3 giai đoạn. Giai đoạn thứ nhất được bắt đầu từ nghiên cứu thử nghiệm một phần dữ liệu và từ đó hình thành các mã. Những mã đầu tiên được định hướng bởi các định nghĩa liên quan tới các lĩnh vực cơ bản trong hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống của giáo viên. Trong giai đoạn này, 3 mã lớn (mã cấp 1) phản ánh hình ảnh người giáo viên tốt đã được hình thành, gồm: kiến thức chuyên môn, kỹ năng sư phạm, cách ứng xử (trí tuệ cảm xúc). Sau khi mã hóa các mệnh đề có nội dung thuộc 3 mã này, vẫn còn một số mệnh đề chưa được mã hóa. Giai đoạn 2 xem xét số mệnh đề còn lại đó với phương pháp tương tự và kết quả hình thành một mã lớn là đạo đức. Như vậy có 4 mã lớn đã được hình thành. Giai đoạn 3 là xây dựng các mã con bằng cách phân chia chúng theo những nội dung có phạm vi nhỏ hơn, dạng một tập hợp con trong tập hợp mẹ. Các mã con cũng được hình thành theo tiêu chí tương đồng về nội dung trong một mã con và khác biệt so với các mã con khác cùng mã mẹ. Ví dụ mã “Đạo đức” gồm các mã con như là yêu thương học sinh, đạo đức tốt, công bằng, có đạo đức nghề nghiệp. Tổng cộng có 17 mã con.

Phương pháp định lượng được bắt đầu từ việc chuyển dữ liệu định tính thành định lượng. Các dữ liệu sau khi được mã hóa sẽ chuyển từ phần mềm Excel sang

phần mềm SPSS, cấu trúc dữ liệu không thay đổi. Lượng hóa các câu trả lời (số lượng, tỷ lệ %) cho phép hình dung về người giáo viên tốt qua góc nhìn của học sinh, những mô tả đặc điểm phổ biến hay không phổ biến của học sinh hiện nay về người giáo viên tốt. Trong nghiên cứu này, do ưu tiên định tính nên chúng tôi chú trọng phân tích mô tả tỷ lệ % theo các câu trả lời (tổng số câu trả lời là tổng thể 100%) chứ không theo tổng số mẫu nghiên cứu (tổng mẫu là 179). Có nghĩa là, cách tiếp cận phân tích như thế này cho thấy sự phổ biến của những mô tả về đặc điểm trên tổng số câu trả lời thu được (mỗi học sinh đưa ra trung bình hơn 3 câu trả lời) chứ không phải sự phổ biến của những mô tả về đặc điểm trên tổng mẫu học sinh.

3. Kết quả nghiên cứu và bàn luận

3.1. Đánh giá chung về các đặc điểm cụ thể trong hình ảnh người giáo viên tốt qua góc nhìn của học sinh trung học phổ thông

Bảng 1 hiển thị các đặc điểm cụ thể về người giáo viên tốt được trích rút từ dữ liệu thu được. Bảng số liệu đưa ra cách nhìn định lượng để đối chiếu mức độ xuất hiện của các hình ảnh người giáo viên tốt khác nhau.

Bảng 1: Các đặc điểm cụ thể trong hình ảnh người giáo viên tốt qua góc nhìn của học sinh THPT

Các đặc điểm		Số lượng	Tỷ lệ % trong nhóm	Tỷ lệ % trong tổng
Cách ứng xử (trí tuệ cảm xúc)	Hiểu và đồng cảm với học sinh	76	33,9	14,2
	Quan tâm và bao dung với học sinh	51	22,8	9,4
	Lắng nghe và tôn trọng học sinh	48	21,4	8,8
	Chia sẻ với học sinh	21	9,4	3,9
	Vui vẻ	19	8,5	3,5
	Gần gũi	9	4,0	1,7
	Tổng	224	100,0	41,7
Đạo đức	Yêu nghề và tận tâm với nghề	73	33,6	13,5
	Yêu thương học sinh	40	18,4	7,4
	Đạo đức tốt	33	15,2	6,1
	Có trách nhiệm, đạo đức nghề	26	12,0	4,8
	Công bằng	21	9,7	3,9
	Nghiêm khắc, đúng mực	21	9,7	3,9
	Trung thực	3	1,4	0,6
	Tổng	217	100,0	40,2

Kỹ năng sư phạm	Có phương pháp dạy học tốt	51	81,0	9,4
	Có khả năng giúp học sinh tiến bộ/ thành công	12	19,0	2,2
	Tổng	63	100	11,6
Kiến thức chuyên môn	Giỏi chuyên môn	26	72,2	4,8
	Kiến thức phong phú	10	27,8	1,9
	Tổng	36	100,0	6,7
Tổng số		540		100,0

Số liệu cho thấy, có 4 nhóm đặc điểm của giáo viên tốt qua góc nhìn của học sinh trung THPT. Mỗi nhóm đặc điểm có số lượng ý kiến không giống nhau. Hai nhóm đặc điểm được nhiều học sinh nhắc đến nhất là cách ứng xử của giáo viên (chiếm 41,7% trong tổng số 540 ý kiến), tiếp đó là nhóm đặc điểm đạo đức của nhà giáo (chiếm 40,2%). Hai nhóm đặc điểm ít được đề cập đến hơn là nhóm đặc điểm kỹ năng sư phạm (11,6%) và cuối cùng là nhóm đặc điểm kiến thức chuyên môn (6,7%). Dữ liệu trên có thể cho ta thấy được rằng, các em học sinh đề cao đặc điểm ứng xử (trí tuệ cảm xúc) và đạo đức của người giáo viên. Đây là hai thành tố có tác động nhiều tới mối quan hệ giữa học sinh và giáo viên. Điều này cho thấy, các em mong đợi người giáo viên có cách ứng xử nhân văn và là một tấm gương về nhân cách.

Xem xét trong tổng thể tần suất các đặc điểm cụ thể của hình ảnh người giáo viên tốt thì hình ảnh người giáo viên tốt là người hiểu và đồng cảm được học sinh của mình chiếm tỷ lệ cao nhất (14,2% trong tổng số) với 76 ý kiến, tiếp đến là một người yêu nghề và tận tâm với nghề (13,5%) với 73 ý kiến. Có thể thấy đây là 2 đặc điểm cụ thể về người giáo viên tốt qua góc nhìn của học sinh nổi trội nhất trong số các đặc điểm người giáo viên tốt được tổng hợp lại. Hai đặc điểm cụ thể này thuộc về các nhóm đặc điểm ứng xử và đạo đức của người giáo viên được đề cập nhiều nhất.

Như vậy, có thể thấy những mô tả về hình ảnh người giáo viên tốt trong mẫu nghiên cứu tập trung nhiều về nhóm đặc điểm ứng xử của giáo viên và đạo đức của nhà giáo; trong khi đó các đặc điểm về năng lực chuyên môn hay kỹ năng sư phạm của giáo viên không được đề cập nhiều. Dường như các em coi trọng cách ứng xử và các phẩm chất đạo đức của người giáo viên hơn cả năng lực của họ.

3.2. Các nhóm đặc điểm cụ thể trong hình ảnh người giáo viên tốt qua góc nhìn của học sinh trung học phổ thông

3.2.1. Nhóm đặc điểm ứng xử (trí tuệ cảm xúc) của người giáo viên

Mortiboys (2005) cho rằng, giáo viên nên phát triển và sử dụng cách ứng

xử, thái độ (trí tuệ cảm xúc) để bổ sung cho chuyên môn và kỹ năng sư phạm mà giáo viên đã cung cấp cho người học. Ông giải thích rằng khi giáo viên làm việc với học sinh, họ có cơ hội kết nối với học sinh bên cạnh việc truyền tải kiến thức và thảo luận về ý tưởng và sự kiện và qua đó để thay đổi trải nghiệm cho cả học sinh và cho chính họ. Nếu giáo viên không sử dụng ứng xử, thái độ (trí tuệ cảm xúc) trong giảng dạy, thì giá trị của cả kiến thức về môn học và phương pháp học tập và giảng dạy của giáo viên có thể bị giảm sút nghiêm trọng.

Trong 245 ý kiến về đặc điểm ứng xử của giáo viên được đề cập đến qua góc nhìn của học sinh về người giáo viên tốt, có đến 76 ý kiến nói về người giáo viên tốt là người hiểu và đồng cảm với các em chiếm 33,9%, tiếp đến quan tâm và bao dung học sinh có 51 ý kiến chiếm 22,8%, lắng nghe và tôn trọng các em có 48 ý kiến chiếm 21,4%, chia sẻ với học sinh cùng có 21 ý kiến chiếm 9,4%. Người giáo viên tốt là người vui vẻ có 19 ý kiến chiếm tỷ lệ 8,5%. Chiếm tỷ lệ ít nhất là đồng hành, là bạn và gắn kết với các em (9 ý kiến chiếm 4%).

3.2.1.1. Người giáo viên tốt là người hiểu và đồng cảm với học sinh

Hiểu và đồng cảm được học sinh THPT trong mẫu nghiên cứu này coi là một tiêu chuẩn quan trọng nhất đối với mỗi một người giáo viên đứng trên bục giảng. Đó là sự hiểu biết đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh cũng như năng lực quan sát tinh tế của giáo viên đối với học sinh trong quá trình dạy và học, là khả năng cảm nhận và chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ với học sinh của giáo viên. Theo mô tả của học sinh, giáo viên tốt là người có thể thấu hiểu những khó khăn vướng mắc mà học sinh gặp phải trong quá trình học tập; là người có thể đồng hành, thấu hiểu được học sinh của mình trong học tập; có nhìn nhận đúng đắn với mỗi học sinh trong quá trình học tập; am hiểu về tính cách của học sinh; hiểu được suy nghĩ của học sinh; thấu hiểu cảm xúc của học sinh... Có thể nói rằng hiểu và đồng cảm là cơ sở để giáo viên thâm nhập vào thế giới nội tâm bên trong của học sinh.

Trong quá trình giáo dục, chức năng của thầy là tổ chức và điều khiển hoạt động của trò, chức năng của trò chiếm lĩnh nền văn hóa xã hội. Dạy học chỉ có hiệu quả cao khi quá trình đó thực sự là quá trình điều khiển được. Kết quả của sự điều khiển một phần tùy thuộc vào “tần số” trao đổi thông tin giữa người dạy và người học, nói cách khác, thầy càng hiểu trò, hiểu kịp thời bao nhiêu thì càng có căn cứ để tổ chức và điều khiển quá trình dạy học và giáo dục của mình bấy nhiêu. Vì vậy, năng lực hiểu và đồng cảm với học sinh trong quá trình dạy học và giáo dục được xem là chỉ số cơ bản của năng lực sư phạm - một chỉ số đầu tiên để các em nhận định về một người thầy tốt.

3.2.1.2. Người giáo viên tốt là người luôn quan tâm, bao dung với học sinh

Cho dù là một giáo viên với chuyên môn bình thường hay một giáo viên với chuyên môn giỏi, là một nhà quản lý hay một giáo viên bình thường, là một cô

giáo bộ môn hay chủ nhiệm, dù đang giảng dạy ở một ngôi trường lớn với số đông học sinh hay ngôi trường nhỏ ít học sinh thì mối quan hệ với học sinh luôn là một phần trong sự thành công nghề nghiệp của người giáo viên. Sự quan tâm và bao dung đối với học sinh là một trong những nhân tố quyết định đến hình ảnh người giáo viên tốt trong cách nhìn nhận của các em. Đối với học sinh, sự quan tâm và bao dung của giáo viên thể hiện qua những biểu hiện như: luôn muốn dành cho học sinh những gì tốt nhất; quan tâm biết học sinh có học lực như thế nào mà giúp đỡ; quan tâm đến tâm tư của học sinh; bao dung trước lỗi lầm của học sinh...

3.2.1.3. Người giáo viên tốt là người biết lắng nghe và tôn trọng học sinh

Trong cuộc sống, biết lắng nghe và tôn trọng người khác là một kỹ năng cần phải có đối với mỗi người khi giao tiếp. Còn trong môi trường sư phạm, lắng nghe và tôn trọng học sinh là một yếu tố vô cùng quan trọng để giữa thầy và trò luôn có sự đồng cảm, chia sẻ, cảm thông lẫn nhau. Biết lắng nghe và tôn trọng là một giá trị sống tốt đẹp mà mỗi người chúng ta cần phải thường xuyên trau dồi và thực hành rèn luyện. Thái độ lắng nghe và tôn trọng đóng vai trò then chốt trong việc duy trì những mối quan hệ mật thiết giữa giáo viên và học sinh với nhau. Việc học cách lắng nghe và tôn trọng những nỗ lực, khả năng và ý kiến của học sinh sẽ giúp giáo viên hiểu hơn về các em và sẽ là tấm gương thiết thực đối với học sinh, là minh chứng gần gũi để các em học tập và noi theo. Từ đó, giúp học sinh đạt được hiệu quả cao hơn trong học tập.

Sau đây là những chia sẻ của học sinh về sự lắng nghe và tôn trọng học sinh của một người giáo viên tốt: sẵn sàng nghe những chia sẻ của học sinh; lắng nghe những khó khăn mà học sinh đang gặp phải; biết lắng nghe và tôn trọng ước mơ học sinh; tôn trọng tính cách, cá tính, năng lực của mỗi học sinh; không áp đặt học sinh theo quan điểm của mình...

3.2.1.4. Người giáo viên tốt là người chia sẻ với học sinh

Có những thời điểm, học sinh cần đến sự hỗ trợ của giáo viên về mặt tình cảm nhiều hơn là kiến thức môn học. Vì vậy, việc cố gắng giao tiếp và chia sẻ với các em, biến mình trở thành một chuyên gia tâm lý thậm chí là nơi gửi gắm niềm tin, là chỗ dựa về mặt tinh thần, là nơi học sinh cảm thấy an toàn, được lắng nghe và được chia sẻ bằng trái tim. Một người giáo viên tốt là “một người vừa có thể là bạn chia sẻ những nỗi lo âu của học sinh vừa là một người thầy”; “chia sẻ với mình mọi việc cả về học tập, tình yêu, cũng như gia đình”... Khi người giáo viên làm được điều này, học sinh cảm thấy gần gũi và tin tưởng giáo viên.

3.2.1.5. Người giáo viên tốt là người vui vẻ

Người thầy vui vẻ cũng là một trong những tiêu chuẩn của học sinh khi nói về hình ảnh người giáo viên tốt. Đó là luôn luôn thân thiện, cởi mở với học sinh; vui vẻ hay hài hước một chút sẽ khiến cho học sinh thoải mái và muốn gần gũi

hơn; là người tạo không khí vui vẻ trong tiết học; là người vui tính; luôn tươi cười để học sinh không bị áp lực...

3.2.1.6. Người giáo viên tốt là người bạn, người đồng hành và có khả năng gắn kết học sinh

Phát triển một mối quan hệ tích cực giữa giáo viên và học sinh mang lại nhiều lợi ích to lớn và lâu dài với cuộc sống của học sinh, cả về mặt học tập trong trường lớp và ngoài xã hội. Một học sinh sẽ thể hiện tốt hơn trên lớp nếu chúng cảm thấy được giáo viên của chúng ghi nhận, đánh giá cao và quan tâm. Tất cả chúng ta đều muốn được yêu thương và quan tâm, học sinh của chúng ta cũng vậy. Chúng cảm thấy mình có giá trị nếu giáo viên không chỉ quan tâm tới điểm số mà cả hạnh phúc và đời sống xã hội của chúng. Người giáo viên luôn luôn là người bạn, người đồng hành và có khả năng gắn kết với các em. Như vậy, sẽ là một người thầy luôn thành công về mọi mặt. Người giáo viên tốt là người gắn gũi với học sinh như những người bạn; trò chuyện với học sinh về các vấn đề khác để thu hẹp khoảng cách giữa giáo viên và học sinh...

Tóm lại, trong nhóm đặc điểm ứng xử hay trí tuệ cảm xúc của giáo viên, hiểu, đồng cảm với học sinh; quan tâm, bao dung với học sinh và tôn trọng, lắng nghe học sinh là những đặc điểm mà học sinh đánh giá cao.

3.2.2. Nhóm đặc điểm đạo đức

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: “Dạy các cháu thì nói với các cháu chỉ là một phần, cái chính là phải cho các cháu nhìn thấy, cho nên những tấm gương thực tế là rất quan trọng. Muốn dạy cho trẻ em thành người tốt thì trước hết các cô, các chú phải là người tốt”. Hoạt động dạy học được tiến hành bằng nhiều phương thức, trong đó dùng nhân cách tác động nhân cách là cách làm của người thầy dùng để cảm hóa học trò. Do vậy, nhà giáo phải luôn nêu gương về đạo đức để những giá trị tốt đẹp của người thầy hình thành nên nhân cách ở học sinh. Với 217 mô tả của các em về nhóm đặc điểm này, ta thấy đây là một trong hai thành tố quan trọng của người giáo viên tốt qua góc nhìn học sinh phổ thông trung học hiện nay. Trong nhóm đặc điểm này, đặc điểm yêu nghề, tận tâm với nghề chiếm tỷ lệ nhiều nhất: 33,6% trên tổng số 217 mô tả. Thứ hai là yêu thương học sinh chiếm 18,4%. Thứ ba là có đạo đức tốt chiếm 15,2%. Thứ tư là có trách nhiệm, đạo đức nghề chiếm tỷ lệ 12%. Thứ năm, là công bằng (9,7%) và nghiêm khắc, đúng mực (9,7%). Sau cùng người giáo viên tốt là người trung thực (chiếm 1,4%).

3.2.2.1. Người giáo viên tốt là người yêu nghề và tận tâm với nghề

Yêu nghề và tận tâm với nghề là tiêu chuẩn số một, tiêu chuẩn quyết định mọi thành công của nghề dạy học. Trong dự thảo chuẩn giáo viên tiểu học “yêu nghề” được đặt ngay sau “yêu nước”, phẩm chất nghề nghiệp, trách nhiệm nhà giáo đi liền với trách nhiệm công dân. Cũng là một trong trăm nghìn nghề trong

xã hội, nhưng đặc trưng của nghề dạy học là kiến tạo nên nhân cách thế hệ trẻ, vì vậy giáo viên phải có một tấm lòng cao thượng, một nhân cách đẹp đẽ, một bầu tâm huyết với nghề để thiết kế, dựng xây nên những tâm hồn đẹp. Lòng yêu nghề và sự tận tâm với nghề của người giáo viên qua góc nhìn của học sinh đó là: nhiệt tình trong công việc; tâm huyết với bài giảng; thậm chí sự là đam mê, sẵn sàng hy sinh vì công việc; tận tâm truyền đạt cho học sinh những kiến thức của mình, luôn hết mình với học sinh...

Thật vậy, người giáo viên phải có lòng yêu nghề mới có động lực thật sự để nâng cao chuyên môn. Có yêu nghề mới luôn luôn có khát vọng tìm kiếm biện pháp cải tiến giảng dạy. Không có lòng yêu nghề thì không có thầy giỏi, thầy tốt. Không có thầy tốt, thầy giỏi thì không có học trò giỏi, học trò tốt. Bản thân người thầy tốt là tấm gương để học trò học tập, phấn đấu noi theo. Nội dung cốt lõi của chuẩn mực đạo đức này là sự toàn tâm, toàn ý với người học và nghề dạy học.

3.2.2.2. Người giáo viên tốt là người yêu thương học sinh

Sự yêu thương học sinh của các thầy giáo, cô giáo trong nhìn nhận của các em khá đa dạng và đầy đủ. Sự yêu thương của giáo viên bao gồm: bảo ban, yêu thương học trò bằng tất cả tấm lòng, luôn mang lại niềm vui, tiếng cười những điều tốt đẹp nhất đến với học sinh; yêu thương, coi học sinh như con của mình; thương học sinh của mình dù là học sinh yếu kém hay giỏi toàn diện...

Như vậy, tình yêu thương của giáo viên mới tạo nên tình cảm chân thành, sâu sắc giữa thầy và trò. Chỉ có tình yêu thương, có khi, học sinh không đam mê môn học nhưng vì các em mến phục thầy cô mà cố gắng nỗ lực trong học tập.

3.2.2.3. Người giáo viên tốt là người có đạo đức tốt

Sinh thời, Chu Văn An - một nhà giáo nổi tiếng của Việt Nam - khi bàn về vấn đề người thầy từng cho rằng: một người thầy tốt là một người có đạo đức tốt, luôn luôn là tấm gương sáng về đạo đức, sống ngay thẳng, trong sạch. Dưới góc nhìn của học sinh trong nghiên cứu này, đạo đức của người giáo viên tốt được mô tả như sau: là một người giáo viên luôn làm việc tốt; là người thực sự tốt bụng, không vụ lợi; là người hiểu được sâu sắc đạo lý cho đi mà không cần nhận lại; là tấm gương sáng, đáng ngưỡng mộ...

3.2.2.4. Người giáo viên là người có trách nhiệm và đạo đức nghề

Động cơ học tập của học sinh đa dạng và đa tầng. Việc xây dựng, hình thành động cơ học tập của học sinh vì vậy cũng đa dạng về hình thức và phong phú về biện pháp. Giáo viên là người có trách nhiệm, có đạo đức nghề sẽ đóng vai trò là người khơi dậy mạnh mẽ ở học sinh nhu cầu nhận thức, nhu cầu chiếm lĩnh tri thức trong học tập, hình thành động cơ học tập đúng đắn để xây dựng thái độ học tập tự giác, tích cực hướng đến mục đích học tập. Vì vậy, người giáo viên có đạo đức

nghề nghiệp và trách nhiệm cao sẽ giúp học sinh của mình rất nhiều trong vấn đề học tập nói riêng cũng như trong cuộc sống nói chung.

Đối với học sinh THPT, người giáo viên có trách nhiệm và đạo đức nghề là người có trách nhiệm với học sinh, là người hỗ trợ tinh thần, ở phía sau cổ vũ cho học sinh; là người luôn làm việc hướng đến mục tiêu lâu dài... Mặt khác, người giáo viên có trách nhiệm, đạo đức nghề là người biết giúp đỡ những giáo viên khác, có lòng nhân ái, bao dung, độ lượng, đối xử hòa nhã với đồng nghiệp, biết định hướng đúng đắn, có những hành động tích cực...

3.2.2.5. Người giáo viên tốt là người công bằng

Công bằng là một đặc điểm nhân cách được học sinh chờ đợi ở người giáo viên. Người thầy giáo có tính công bằng là một trong những phẩm chất đạo đức để tạo nên hình ảnh người giáo viên tốt qua góc nhìn của các em học sinh. Đó là người không thiên vị học sinh; đối xử công bằng đối với học sinh giỏi lẫn không giỏi. Đó cũng là người công bằng trên mọi phương diện, không chỉ quý những học sinh năng động mà phải quan tâm đến những học sinh nhút nhát. Người giáo viên công bằng cũng là người luôn biết khen ngợi cái đúng phê bình cái sai của học sinh; không đem học sinh ra so sánh; không kỳ thị học sinh; không trù dập học sinh.

3.2.2.6. Người giáo viên tốt là người nghiêm khắc, đúng mực

Quả thật, một người giáo viên nghiêm khắc, đúng mực có tác động tích cực đến học sinh rất nhiều. Đó là, lớp sẽ có tổ chức tốt, kỷ luật và nề nếp tốt. Để giữ tinh thần trách nhiệm của học sinh và sự kỷ luật trong lớp học, các giáo viên nghiêm khắc, đúng mực sẽ kiểm soát lớp học chặt chẽ hơn. Một lớp học được tổ chức tốt do giáo viên kiểm soát sẽ khiến cho học sinh hiểu rõ việc nên làm và không nên làm. Từ đó, tạo ra một môi trường học tập nghiêm túc, học sinh sẽ được khuyến khích để trở thành một người có trách nhiệm và dần dần hình thành tính kỷ luật. Học sinh mô tả những người giáo viên nghiêm khắc, đúng mực là người thiết lập được những nguyên tắc, quy tắc cơ bản trong lớp, đúng mực trong lời nói, hành động...

3.2.2.7. Người giáo viên tốt là người trung thực

Trung thực là thước đo để đánh giá nhân cách của một con người, trong đó có người giáo viên. Người xưa dạy: “Thân giáo trọng hơn ngôn giáo”. Để dạy học sinh tính trung thực, trước hết mỗi nhà giáo (dù ở bất kỳ cương vị nào) phải là một tấm gương về sự trung thực. Hơn nữa, trung thực giúp chúng ta rèn luyện thêm sự dũng cảm, lòng tự trọng trong mỗi con người. Vì vậy, một số ý kiến về người giáo viên trung thực đã được học sinh phát biểu như sau: luôn thật thà, không dối trá, luôn trung thực trước mọi hoàn cảnh; không bao giờ phản bội lòng tin của học sinh...

Như vậy, nhóm đặc điểm đạo đức của giáo viên là một trong hai yếu tố rất quan trọng không thể thiếu để tạo nên hình ảnh người giáo viên tốt được phản ánh qua các ý kiến trên. Mặc dù trong nhóm đặc điểm đạo đức có đặc điểm được đề cập nhiều, có đặc điểm được đề cập ít hơn nhưng nhìn chung đó là những yếu tố làm nên nhân cách, phẩm chất của người giáo viên.

3.2.3. Nhóm đặc điểm kỹ năng sư phạm

Người giáo viên tốt là người có kỹ năng sư phạm tốt. Quả thật, dạy học là hoạt động đặc thù cần nhiều kỹ năng. Chính vì vậy, giáo viên cần trang bị cho mình nhiều kỹ năng sư phạm để đáp ứng với thực tế xã hội. Đặc điểm kỹ năng bao gồm những kiến thức về phương pháp học tập và giảng dạy của giáo viên. Đó là cách cấu trúc nội dung bài giảng, cách giảng bài, cách khuyến khích sự tham gia của học sinh vào bài học, cách sử dụng tài liệu học tập... Đó cũng là những cách thức khác nhau mà mỗi một giáo viên sử dụng để giúp các học sinh của mình thành công. Trong nhóm đặc điểm kỹ năng sư phạm với 63 ý kiến trả lời, đặc điểm có phương pháp dạy học tốt chiếm 81% với 51 ý kiến, đặc điểm có khả năng giúp học sinh tiến bộ/thành công chiếm 19% với 12 ý kiến.

3.2.3.1. Người giáo viên tốt là người có phương pháp dạy học tốt

Phương pháp dạy học là những cách thức làm việc giữa thầy giáo và học sinh, nhờ đó mà học sinh nắm vững được kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo, hình thành được thế giới quan và năng lực. Người giáo viên có phương pháp dạy học tốt được học sinh mô tả như sau: có khả năng truyền đạt kiến thức đến học sinh đơn giản mà dễ hiểu; có khả năng khơi dậy hứng thú học tập với học sinh; dạy dễ hiểu; biết đưa ra những giải pháp những bài giảng dễ hiểu; giảng dạy có sức hút; dạy không bị nhàm chán; “không chỉ là người dạy em học những lý thuyết trong sách vở mà còn là dạy những bài học, những kinh nghiệm, những kỹ năng mềm khác”...

3.2.3.2. Người giáo viên tốt là người có khả năng giúp học sinh thành công

Đó là người giúp học sinh của mình thành công bao gồm trong học tập lẫn trong cuộc sống: họ dẫn dắt học sinh của mình từng bước từng bước đi đến thành công của cuộc đời; đưa học sinh đến bến bờ tri thức; giúp học sinh có những hành trang tri thức trước khi bước vào cuộc sống khó khăn hoặc dễ dàng ngoài xã hội...

3.2.4. Đặc điểm kiến thức chuyên môn

Người giáo viên tốt là khi có kiến thức chuyên môn tốt. Điều đó có nghĩa là nghề giáo viên là một trong những công việc đòi hỏi rất cao kiến thức chuyên môn. Nếu những kỹ sư, công nhân làm việc với máy móc thì thành quả của họ sẽ là những sản phẩm, thì với giáo viên, đối tượng làm việc của họ là những con người và sản phẩm họ tạo ra chính là nhân cách, năng lực và là đạo đức tương lai của quốc gia, dân tộc. Có thể nói, giáo viên là người trực tiếp hình thành nên trình độ

năng lực, cũng chính là người tác động đến nhân cách con người. Vì vậy, để đánh giá một người giáo viên tốt thì kiến thức chuyên môn cũng phải tốt. Với 36 ý kiến về đặc điểm kiến thức chuyên môn được đề cập đến về hình ảnh người giáo viên tốt có đến 26 ý kiến nói về người giáo viên tốt là người giỏi chuyên môn (72,2%), kiến thức phong phú và ham học hỏi có 10 ý kiến (chiếm 27,8%).

3.2.4.1. Người giáo viên tốt là người giỏi chuyên môn

Những ý kiến của các em học sinh nói về vấn đề giỏi chuyên môn của giáo viên bao gồm: người vững vàng về chuyên môn, giỏi về kiến thức; kỹ năng cơ bản về kiến thức để có thể giảng dạy cho học sinh; khả năng truyền đạt kiến thức tuyệt vời; cố gắng duy trì môi trường sáng tạo hay “Người giáo viên tốt là người có thể đem lại những kiến thức thâm sâu, trau dồi những thứ mới lạ cho học sinh của họ”...

3.2.4.2. Người giáo viên tốt là người có kiến thức phong phú

Mặc dù, những mô tả của học sinh về kiến thức phong phú để tạo nên hình ảnh người giáo viên tốt không nhiều nhưng nó khá bao quát, bao gồm kiến thức chuyên môn và những kiến thức trong cuộc sống. Đó là: có kiến thức chuyên môn và kiến thức trong cuộc sống tốt, phong phú; cung cấp đầy đủ kiến thức cho học sinh; có sự am hiểu về kiến thức, có kiến thức sâu rộng về môn học và mọi thứ xung quanh bài giảng; là người có tri thức, luôn học hỏi về cách giảng dạy để cho học sinh được hiểu kỹ hơn về vấn đề được học; luôn nỗ lực tìm những điều mới mẻ hay là “người biết chịu khó dành thời gian tìm hiểu những phương tiện dạy học mới”...

Tóm lại, nhóm đặc điểm kiến thức chuyên môn dạy học của giáo viên thể hiện qua nhiều yếu tố, song quan trọng nhất là: chuyên môn giỏi và kiến thức phong phú. Người giáo viên có khả năng truyền đạt kiến thức, diễn giải các quan điểm và các lý thuyết trừu tượng; kiến thức chuyên môn sâu rộng về môn dạy; kỹ năng thực hành thành thạo; sử dụng đa dạng các phương pháp dạy học; tích cực hóa người học.

4. Kết luận

Kết quả nghiên cứu trên đã chỉ ra rằng, các đặc điểm người giáo viên trong hình dung của học sinh là khá đa dạng, phong phú, ở một góc độ nào đó cho thấy mức độ tập trung không cao. Các mô tả của học sinh về hình ảnh người giáo viên tốt tập trung vào đặc điểm trí tuệ cảm xúc và đạo đức của người giáo viên hơn là năng lực, kiến thức của họ. Dưới góc nhìn của học sinh THPT trong mẫu nghiên cứu này, hai đặc điểm nổi bật người giáo viên tốt là: *Thứ nhất*, người giáo viên tốt phải là người có trí tuệ cảm xúc tức là biết cách ứng xử phù hợp và nhân văn đối với học sinh. Trí tuệ cảm xúc của giáo viên tốt thể hiện rõ nét nhất ở việc thấu hiểu, đồng cảm với học sinh; quan tâm, bao dung; lắng nghe, tôn trọng. *Thứ hai*, người giáo viên tốt phải là người có đạo đức tốt. Đạo đức của người giáo viên tốt thể hiện rõ nét ở đặc điểm yêu nghề, yêu thương học sinh, có đạo đức tốt, có trách nhiệm.

Hình ảnh người giáo viên tốt được nghiên cứu nhiều trên thế giới nhưng ít được nghiên cứu nhiều ở Việt Nam. Mặc dù mẫu nghiên cứu chưa lớn, chưa đa dạng nhưng nghiên cứu định tính này đã bước đầu khám phá quan điểm của học sinh về những đặc điểm của người giáo viên tốt. Kết quả nghiên cứu này có thể làm cơ sở xây dựng những công cụ đo lường định lượng nhằm khái quát hóa vấn đề. Vì thế, trong thời gian tới, hình ảnh người giáo viên tốt cần được tiếp tục thực hiện trên mẫu đa dạng hơn, sử dụng thiết kế nghiên cứu định lượng để hiểu rõ hơn về những gì thực sự làm nên một giáo viên có chất lượng vừa đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, vừa có khả năng thu hút học sinh để hướng đến việc nâng cao hiệu quả của hoạt động giáo dục của giáo viên.

Chú thích:

Bài viết là một phần kết quả của đề tài cấp cơ sở năm 2020: *Hình ảnh người giáo viên tốt qua góc nhìn của học sinh trung học phổ thông*; Viện Tâm lý học chủ trì; ThS. Lâm Thanh Bình làm chủ nhiệm.

Tài liệu tham khảo

Tài liệu tiếng Việt

1. Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập*. Tập 10. Tr. 345. NXB Chính trị Quốc gia. Hà Nội.

Tài liệu tiếng Anh

2. Clinton J.M., Aston R. and Koelle M. (2018). *Investigating the key determinants of effective teaching: A systematic review*. Reported prepared for the Australian Government Department of Education and Training. DOI: 10.4225/49/5b31d76485c2d.

3. Graneheim U.H., Lundman B. (2004). *Qualitative content analysis in nursing research: concepts, procedures and measures to achieve trustworthiness*. Nurse Education Today. Vol. 24 (2). P. 105 - 112. DOI: 10.1016/j.nedt.2003.10.001.

4. Hsieh H.F., Shannon S.E (2005). *Three approaches to qualitative content analysis*. Qualitative Health Research. Vol. 15 (9). P. 1277- 88. DOI: 10.1177/1049732305276687.

5. Kutnick P. and Jules V. (1993). *Pupils' perceptions of a good teacher: A developmental perspective from Trinidad and Tobago*. British Journal of Educational Psychology. Vol. 63 (3). P. 400 - 413.

6. Mortiboys A. (2005). *Teaching with emotional intelligence: A step by step guide for higher and further educational professionals*. Routledge.

7. Orlando M. (2013). *Nine characteristics of a great teacher*. Truy cập ngày 22/11/2020 tại trang web <http://www.facultyfocus.com/articles/philosophy-of-teaching/ninecharacteristics-of-a-great-teacher>.

8. Sutcliff C.P. (2011). *Secondary students' perceptions of teacher quality*. Electronic Theses and Dissertations 391.

9. Schreier M. (2012). *Qualitative content analysis in practice*. London. Sage.